

xiệp
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2951 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sữa để thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 29/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 5080/BC-STC ngày 17/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sữa để thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật năm 2019 của Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu: Mua sữa để thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật năm 2019 (Danh mục chi tiết đính kèm).

2. Giá gói thầu: Khoảng 2.224.324.400 đồng (Hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng), đã bao gồm thuế GTGT.

- Giá dùng làm căn cứ đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp gói thầu trên cơ sở giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá, nhưng không được lớn hơn giá gói thầu được duyệt trong quyết định này.



- Căn cứ các quy định hiện hành, các chi phí hợp lý phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện, đơn vị thực hiện quyết toán theo thực tế và đảm bảo chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ theo quy định.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (viện phí) của đơn vị.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi (thực hiện qua mạng), lựa chọn nhà thầu trong nước.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 3/2019.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất cùng Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTNS.
- @DiệpKTNS

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng



DANH MỤC CHI TIẾT

phụ lục kèm theo Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 19/9/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Sữa tươi tiệt trùng có đường	<p>- Thành phần: Được sản xuất từ sữa tươi theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.</p> <p>Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lượng: ≥ 79 kcal + Chất đạm: $\geq 2,98$g + Chất béo: $\geq 3,82$g + Cacbonhydrat: $\geq 8,2$g + Hàm lượng đường: $\geq 54,1$g + Hàm lượng vitamin B2: ≥ 90mcg + Vitamin B12: $\geq 0,2$mcg + Kali: ≥ 116 mg + Canxi: ≥ 112mg + Phốt pho: ≥ 76mg + Cholin: ≥ 31mg <p>Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp với QCVN 5-1: 2000/BYT.</p> <p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 180ml. - Quy cách: 4 hộp/lốc; thùng 12 lốc 	Hộp	255.682
2	Sữa chua uống	<p>Thành phần: Được sản xuất từ sữa chua lên men tự nhiên và nước trái cây các loại.</p> <p>Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100ml:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lượng: ≥ 60 kcal + Chất đạm: $\geq 0,80$g + Chất béo: $\geq 0,75$g + Cacbonhydrat: $\geq 12,0$g + Hàm lượng đường: $\geq 12,2$g + Hàm lượng vitamin B2: ≥ 40 μg + Vitamin B12: $\geq 0,1$ μg + Canxi: $\geq 33,0$ mg + Phốt pho: $\geq 52,0$ mg + Natri: $\geq 40,0$ mg <p>Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp với QCVN 5-1: 2000/BYT</p>	Hộp	55.918



STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<p>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 170ml. - Quy cách: 4 hộp/lốc; thùng 12 lốc 		
3	Sữa đặc có đường	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Bột sữa nguyên kem, đường tinh luyện, nước sữa bột, dầu thực vật, chất béo sữa, whey, chất nhũ hóa... Chi tiêu chất lượng chủ yếu (giá trị dinh dưỡng) trung bình trong 100g: <ul style="list-style-type: none"> + Năng lượng: $\geq 307,5\text{Kcal}/100\text{g}$ + Chất đạm: $\geq 6,9\text{g}$ + Chất béo: $\geq 7,9\text{g}$ + Cacbonhydrat: $\geq 56,2\text{g}$ + Hàm lượng đường: $\geq 54\text{g}$ + Hàm lượng vitamin B2: $\geq 195\mu\text{g}$ + Vitamin B12: $\geq 0,45\mu\text{g}$ + Cholin: $\geq 15\text{ mg}$ + Canxi: $\geq 250\text{mg}$ + Khoáng chất: $\geq 1\text{g}$ - Các chỉ tiêu dư lượng thuốc thú y và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: phù hợp với QCVN 5-1: 2000/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng. - Sản phẩm chứa trong hộp thiếc 380g chuyên dụng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-3: 2011/BYT. - Dung tích: 380gr - Quy cách: 48 hộp/thùng, hộp có nắp giật 	Hộp	11.375
<p>Tổng giá trị gói thầu khoảng: 2.224.324.400 đồng <i>(Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm đồng)</i></p>				